

Thư Cho Người Em Tịnh Độ

Thư cho người em Tịnh độ là một bộ luận nhỏ. Gom nhặt những yếu nghĩa của Tông Tịnh độ, chia thành từng bài nhỏ, mỗi bài là một chủ đề, nhằm giải quyết những thắc mắc lo âu của hành giả mới phát tâm tu tịnh nghiệp, để lòng tin được sâu chắc, phát nguyện, thực hành.

Tập luận này tuy lời ít nhưng chứa đựng tất cả ý nghĩa của pháp môn niệm Phật, nếu người xem để tâm suy gẫm kỹ, có thể đi thẳng vào chỗ nhiệm mầu của môn niệm Phật. Đây là cánh sen nhỏ, chân thành kính tặng các bạn sen trong mùa kiết hạ an cư này.



Mùa an cư Nhâm Tuất, 82

Hồng Nhơn **cẩn bút.**

(Tiếp theo kỳ trước)

5. Phát tâm độ khắp.

Ngày 29.5 Nhâm Tuất 82.

Thưa anh,

Đường trần nhiều gian khổ và bề trần thù thâm thăm mù khơi, trong ấy biết bao nhiêu chúng sanh còn lặn ngụp. Dù em đã quyết chí tiến tu hành, nhưng nhìn lại những người thân, những bạn bè đang vui chơi trong nhà lửa cháy, vẫn chưa biết nguy hiểm sắp đến nơi. Từ đó em muốn có một tâm hồn mở rộng, đứng ra kêu gọi những người còn mê hãy quay về nẻo giác như mình, nhưng em tự nghĩ mình chưa tự độ mà muốn độ tha, cả hai cùng bị hại. Nếu chỉ tự độ riêng mình sẽ lạc vào thiên kiến của nhị thừa. Dám mong anh cho vài lời vàng ngọc.....

Em thân thương của Anh!

Phát Bồ đề tâm là một trong những yếu tố quan trọng để thành tựu định nghiệp, tâm niệm lợi tha đã làm cho hạnh tu của con người trở nên cao cả hơn, do đó người tu theo pháp môn Tịnh độ phải mở rộng lòng thương, muốn cho mình và người đều được lợi ích, để phù hợp ý muốn đại thừa của

Phật Tổ. Vì thế, nguyện vọng lợi tha của em rất thù thắng, như ngọn đuốc càng mỗi nhiều ngọn đuốc, ánh sáng càng to lớn, mà ngọn đuốc gốc chẳng có hại gì, lại còn thêm tăng tấn là khác, em hãy nghe kỹ những lời dạy của Cổ Đức....

Long Thơ Tịnh Độ vẫn nói: *Những lời nói về Tịnh độ này, chúng tôi muốn khuyên tất cả mọi người nên phát tâm rộng lớn, lấy tâm Phật làm tâm mình, làm cho tất cả mọi người đều được sanh về Tịnh độ. Nếu chỉ tu cho riêng mình là tâm niệm của hàng Thanh văn tiểu thừa, như một chiếc xe nhỏ có thể chở một mình, không đem lợi ích gì cho kẻ khác. Nếu người đem pháp môn Tịnh độ rộng truyền cho người khác, gọi là Bồ tát Đại thừa, như một cỗ xe lớn, có thể chở được nhiều người. Mình và người đều có lợi ích, phước đức ấy thật vô lượng, thẳng đến Phật quả. Khuyên người học Phật tu hành gọi là pháp thí, pháp môn Tịnh độ lấy pháp thí làm chính, làm con đường siêu xuất luân hồi, phước đức của nó không pháp nào có thể so sánh được.* Ngài Đại Từ Bồ Tát dạy: *"Khuyên được hai người niệm Phật tu hành, tự mình đã tinh tấn. Khuyên được hơn mười người công đức vô lượng. Khuyên trăm người đến ngàn người tu gọi là Bồ tát. Nếu khuyên được số muôn, tức là Phật A Di Đà".* Xem lời dạy trên, chúng ta thấy một trong những điều kiện sanh về Tây phương là phải phát tâm rộng lớn, làm cho mọi người đều hiểu được pháp môn tu hành, tức là chứa được vô lượng phước đức.



Có người dói ta cho một bữa ăn, có người lạnh ta cho một chiếc áo, đã là một sự ân huệ lớn rồi, huống chi người bị chìm đắm trong sáu nẻo, không bao giờ ra khỏi, chúng ta đem pháp môn niệm Phật chỉ bày, làm họ thoát khỏi sanh tử luân hồi, nhận được sự sống lâu và vui vẻ không cùng tột, ân huệ ấy thật to lớn vô cùng. Lại nữa, khi về được Cực lạc là không còn luân hồi, được vào địa vị bất thối, thẳng đến thành Phật. Dù rằng mới sanh về Tịnh độ chưa thành Phật ngay, nhưng nó là nền tảng chắc chắn thành Phật. Vì thế, khuyên một người tu Tịnh độ là giúp một chúng sanh thành tựu Phật quả. Nhờ sự giúp đỡ của ta mà một chúng sanh được thành Phật, công đức bố thí pháp ấy to lớn không thể kể xiết.

Ưu Đàm Đại sư nói: Học Phật có nhiều cách, mở lòng từ bi rộng lớn là chánh hạnh của Bồ tát, việc làm cốt yếu của lợi tha là khuyên mọi người nên gắng sức gây nhân tốt Tịnh độ. Trong kinh nói: "Nếu có người lấy hết bảy món báu trong thiên hạ cúng dường chư Phật, Bồ tát, Duyên giác, Thinh văn được phước rất nhiều, nhưng không bằng khuyên người niệm Phật được một tiếng, phước đó còn hơn phước cúng dường. Thực ra dùng tài vật để bố thí, giúp cho người khác khỏi nghèo một đời, dùng thực phẩm để bố thí, giúp cho người nuôi mạng sống một ngày, dùng pháp thí làm cho người khác thoát khỏi sanh tử, công đức rất lớn đâu có thể so sánh được.

Đem tiền của bố thí như ngọn đèn chỉ sáng một gian nhà, pháp thí như mặt trời soi khắp thế giới. Biết chánh pháp mà không khuyên người khác tu, nhiều kiếp rơi vào ngục tối. Niệm Phật luôn dạy người khác đời này chính thực Di Đà, bủa khắp mây lành, hết lời răn nhắc, đem lòng bi nguyện, kết hết tịnh duyên, vớt hết kẻ trầm mịch trong biển ái, đem kẻ luân hồi ra khỏi sông mê, tất cả đồng về Cực lạc, trả Phật ơn sâu.

Đức Phật dạy tự mình chưa được độ, trước muốn độ người đó là điều phát tâm của Bồ tát. Minh giác ngộ chưa tròn muốn đem giáo pháp giác ngộ cho người khác, đó là lời huấn thị của đức Như Lai và liên tôn chư Tổ. Sáng lập pháp môn Tịnh độ để hạnh giải hợp nhau, lợi mình lợi người đầy đủ, chỉ bảo không mỗi gọi là Đạo sư. Pháp môn niệm Phật dùng nhiều phương tiện độ sanh, làm cho mình và người đều được độ thoát, như có người thân thuộc bị rơi vào sông sâu, nếu hai người không biết lội vội vàng đến cứu sẽ chết cả đôi. Trái lại, người biết cách, tìm thuyền đến cứu cả hai đều thoát. Người tu tịnh nghiệp tự mình phải cố gắng tu trì, khi đã được tự lợi, phải đem lợi ấy giúp người. Đó chính là người nương theo thuyền đại nguyện của đức Phật A Di Đà ra bể khổ cứu vớt chúng sanh đang trầm mịch, công đức ấy thực là vô lượng.

Bình: Khổ trước cái khổ của mọi người, vui sau cái vui của kẻ khác, đó là tâm niệm của Bồ tát, lòng yêu thương nhân loại thiết tha, lấy tình yêu làm động lực cho việc dẫn thân, hành động ấy phù hợp với lòng ước mong của chư Phật. Thuở xưa, Thái tử Sĩ Đạt Ta, đã rời bỏ thê nhi, phụ hoàng và xã tắc chỉ vì muốn đem ánh sáng nhiệm mầu cho nhân thế. Ta hãy nghe cuộc đối thoại giữa Thái tử và Sa Nặc.

*Trời tối nhân gian mờ mịt quá
Giờ này thái tử định đi đâu?
Chính đời mờ mịt nên ta phải
Đi để tìm ra ánh đạo mầu....*

Vì thế, chúng ta hãy mau mở rộng lòng vị tha, quyết tâm thực hành, tự tạo cho mình và cho mọi người một cuộc sống yên vui dưới ánh đạo. Phải biết hy sinh thì đời ta mới có nghĩa cao thượng.

6. Tinh trần tri danh

Ngày 15.6 Nhâm Tuất, 82

Thưa Anh,

Hôm nay, lòng tin em đã sâu, ý nguyện đã thiết, em quyết định thực hành, với tâm hồn quá khổ đau cần cỗi, em ngỡ tâm em đã chai đá, không còn gì để nghĩ, nhưng khi em bắt đầu chí thành niệm Phật, tự nhiên em cảm thấy vọng niệm nổi lên quá nhiều, tâm như vượn chuyền cây, không bao giờ dứt, ý như ngựa chạy không cương, thực khó có thể điều phục, càng cố gắng diệt trừ, vọng niệm lại càng loạn động hơn, lúc tế lúc thô không thể kể xiết. Em nghĩ đây là một cuộc chiến vô cùng khó khăn như cổ nhân nói: "chiến thắng một vạn quân không bằng tự chiến thắng mình, tự chiến thắng mình là một chiến công oanh liệt nhất". Dĩ nhiên trước cuộc chiến phức tạp và vô cùng khó khăn như thế, chúng ta phải có bí quyết của binh pháp để chiến thắng. Mong anh chỉ cho em bí quyết phương pháp chiến thắng được vọng niệm ma quân!....



Em thân thương của Anh,

Người mặc áo đen bị dính nhiều vết mực, ngỡ như chẳng có gì xâm phạm, trái lại người mặc áo trắng chỉ một đốm đã thấy rõ ràng. Cũng thế, chúng ta ở trong đời mạng, nghiệp chướng quá dày, phước duyên rất mỏng, tâm tối hôn mê, vọng niệm là bạn thiết, vì thế, khi tâm có một chút phản chiếu là vọng niệm hiện ra. Do đó trước khi hạ thủ công phu, chúng ta phải biết rõ phương pháp diệt trừ vọng niệm. Em hãy lắng nghe cái phương pháp nhiệm mầu của chú Tổ dạy!...

Trong Tây phương Xác chỉ, Bồ tát Giác Minh Diệu Hạnh nói: Người tu Tịnh độ tối kỵ là tạp hạnh. Tạp hạnh là đọc kinh, trì chú, làm việc hội, nói đạo, nói thiền, nói việc họa phước, thấy thần thấy quý. Nếu đã tạp hạnh là tâm không chuyên nhất, tâm không chuyên nhất thời việc thấy Phật vãng sanh thật vô cùng khó. Nếu muốn khỏi phí một đời, phải một niệm chuyên nhất đừng nghĩ gì khác, chỉ cần khẩn thiết giữ một câu A Di Đà Phật cầu sanh Cực lạc, lâu ngày thành công, không thể nhầm lẫn. Có bài kệ rằng:

*A Di Đà một câu
Muôn pháp đều tóm thâu
Tâm và tiếng phù hợp
Niệm đâu ở trong đâu
Khó nghĩ bàn cảm ứng
Hoa nở ao báu sâu*

Lại có bài kệ:

*Ít nói một câu chuyện
Niệm nhiều một câu Phật
Đánh chết hết vọng niệm
Pháp thân người hiển lộ.*

Người tu tịnh nghiệp, khi đi, đứng, nằm, ngồi, tới, lui, ăn, uống, đều nên hướng mặt về phía tây, thì cơ cảm dễ

thành. Trong nhà nên có một bàn Phật, một lư hương, một quyển kinh, một bàn, một ghế, không nên có nhiều đồ quý. Trong nhà phải dọn sạch sẽ trống trải để đi chung quanh không bị trở ngại, cốt yếu để cho lòng mình khỏi bận rộn, những lo nghĩ đầu tiên. Trống không thấu suốt, không biết có thân, không biết có cảnh, không biết luôn cả những việc tu hành trong ngày, có như thế đạo mỗi ngày mỗi gần, việc trần mỗi ngày mỗi xa, có thể thành công tịnh nghiệp. Lúc sanh thời không còn một niệm trần tục, đầu mỗi khởi vọng không còn. Đến khi lâm chung, không còn nhớ luyến vợ con, bỏ hết tình ái. Đó chính là cử động của bậc đại trượng phu.

Lại có người hỏi: Niệm Phật không có thể được nhất tâm, cần phải làm thế nào? Bồ tát đáp: Ông chỉ dứt hết lo nghĩ, chậm chậm mà niệm, cốt yếu làm cho tiếng hợp với tâm, tâm duyên theo tiếng, niệm lâu vọng niệm tự nhiên lắng trong, tâm cảnh vắng bật, chúng được niệm Phật tam muội. Tuy vậy, hằng ngày phải niệm thật nhiều, từ ngàn đến muôn, tâm không gián đoạn thời căn khí rất dễ thuần thực. Nếu chỉ gắng gượng niệm ít câu, khi lâm chung khó thành tựu.

Liên Trì Đại sư dạy: Kinh A Di Đà nói: “Nếu người niệm Phật, đến khi lâm chung, chắc được sanh về nước Cực lạc”. Và Quán kinh cũng nói: “Người niệm Phật chắc được sanh về nước Cực lạc, sen chia làm chín phẩm”. Như thế, pháp môn niệm Phật không luận trai, gái, tăng, tục, chẳng luận giàu, nghèo, hiền, ngu, chỉ cần niệm Phật nhất tâm bất loạn, tùy theo công hạnh người ấy nhiều ít mà vãng sanh lên chín phẩm. Nên biết rằng: ở trong đời, người nào cũng niệm Phật được. Người giàu sang, thọ dụng đầy đủ, cần nên niệm Phật. Kẻ nghèo hèn, nhà nghèo ít bận rộn, cần nên niệm Phật. Nếu người có con cháu, thờ phượng ông bà, cần nên niệm Phật. Kẻ không có con, một mình tự do, cần nên niệm Phật. Nếu người có con hiếu, sắm sửa đầy đủ, cần nên niệm Phật. Kẻ có con nghịch, khỏi lòng thương mến, cần nên niệm Phật. Nếu người không bệnh, thân thể khỏe mạnh, cần nên niệm Phật. Kẻ có bệnh, cảm thấy thân vô thường, cần nên niệm Phật. Nếu người tuổi già, thời gian không lâu, cần nên niệm Phật. Kẻ thiếu niên, tinh thần minh mẫn, cần nên niệm Phật. Nếu người có hoàn cảnh nhàn nhã, lòng không chút lo, cần nên niệm Phật. Kẻ có hoàn cảnh bận rộn, mong muốn thanh nhàn cần nên niệm Phật. Nếu người xuất gia, ra ngoài trần tục, cần nên niệm Phật. Kẻ ở tại nhà, khác gì nhà lửa, cần nên niệm Phật. Nếu người thông minh, hiểu rành Tịnh độ, cần nên niệm Phật. Kẻ quê mùa, không có tài giỏi, cần nên niệm Phật. Nếu có người trì luật, luật do Phật chế, cần nên niệm Phật. Có người xem kinh, kinh do Phật nói, cần nên niệm Phật. Có người xem kinh, kinh do Phật nói, cần nên niệm Phật. Nếu có người tham thiền, thiền là tâm Phật, cần nên niệm Phật. Có người ngộ đạo, ngộ căn Phật chúng, cần nên niệm Phật. Khấp khuyên người đời mau mau niệm Phật, vãng sanh về chín phẩm, hoa nở thấy Phật, nghe pháp, hoàn toàn thành Phật mới biết tâm mình

xưa nay là Phật.

Niệm Phật có thể niệm thầm, niệm cao tiếng, hoặc niệm hòa hoãn. Nếu niệm quá cao bị hao phí nhiều sức lực, niệm thầm dễ bị hôn trầm, chỉ cần niệm hòa hoãn, không lớn không nhỏ, tiếng phát từ trong răng lưỡi gọi là kim cang. Dù vậy vẫn không định chắc vào từng cách. Nếu biết mình thường bị hôn trầm, phải niệm lớn tiếng, biết phí sức cần nên niệm thầm. Ngày nay có người niệm Phật, tay đánh mõ, miệng đọc theo hơi, không chú tâm nhiếp niệm nên không có lợi ích. Khi niệm, cần nên mỗi câu từ miệng vào tai, mỗi tiếng đánh thức tự tâm, như một người ngủ say một người lay gọi, chắc chắn người ngủ sẽ thức dậy. Vì thế, cốt yếu của pháp môn niệm Phật là phải “Nhiếp Tâm”.

Người niệm Phật không cần phải sửa sang hình tướng, chỉ quý ở chỗ chân thật tu hành. Người cư sĩ tại gia không cần phải sắm áo lễ, khăn đạo. Người cư sĩ tự mình có thể mặc thường phục niệm Phật, không cần phải đánh mõ hoặc khánh. Người ưa vắng lặng, tự mình có thể niệm Phật thầm, không cần phải kết đàn, lập hội. Người sợ công việc buộc ràng, tự mình có thể đóng cửa niệm Phật, không phải khó nhọc đến chùa. Người biết chữ tự mình có thể y lời dạy trong kinh để niệm Phật. Đốt hương ngàn dặm không bằng ngồi nhà niệm Phật. Cúng phụng thầy tà, không bằng hiếu thuận cha mẹ, y theo giáo pháp niệm Phật. Giao thiệp nhiều với bạn ma không bằng một mình thanh tịnh niệm Phật. Gởi kho đời sau không bằng hiện tại làm phước niệm Phật. Ước nguyện bình an không bằng sám hối niệm Phật. Học tập văn thơ ngoại đạo không bằng người không biết một chữ niệm Phật. Không biết mà nói dối về thiên lý không bằng cụ già thành thực trì giới niệm Phật. Mong cầu được phép lạ của ma quỷ, không bằng tin nhân quả niệm Phật. Trên đây là những cốt yếu cần phải nhớ. Nếu người lòng dạ ngay thẳng, diệt ác niệm Phật, gọi là thiện nhân. Nhiếp tâm trừ tán loạn niệm Phật gọi là hiền nhân. Ngộ tâm dứt hoặc nghiệp niệm Phật là bậc thánh nhân.

Trong Liên Tông Bửu Giám, ngài Ưu Đàm Đại sư dạy: Niệm Phật là phương pháp thù thắng, cao siêu có nhiều pháp môn.

1. Pháp môn vô trụ ly tướng niệm Phật tam muội.

Ngài Tông chủ Từ Chiếu dạy: Người lìa tướng niệm Phật tam muội là bậc thượng căn, ngộ được lý ấy thường vận dụng tâm bình đẳng như hư không, không có tướng: người, ta, chúng sanh và thọ giả. Trong kinh nói: lìa tất cả tướng gọi là chư Phật. Do đó mỗi niệm là Phật Di Đà hiện thể, mỗi chỗ là Cực lạc rõ bày. Người được như thế, lìa tướng là không tướng, không tướng thời không trụ (ở), không trụ là vào cảnh giới Phật. Đây chính là đạo vô thượng chơn chánh của bậc Đại Bồ tát.

2. Pháp môn vô niệm không quán niệm Phật tam muội.

Người tu theo không quán niệm Phật tam muội phải theo

phương pháp Ba chỉ, Ba quán của ngài Trí Giả Đại sư dạy. Trước tiên quán không, kế đó quán giả, kế đó trung quán làm cho hành giả bỏ vọng về chơn. Trước tiên quán tất cả pháp là giả như bốn đại, năm uẩn, sáu căn, sáu trần, sáu thức, núi sông đất liền của mười phương thế giới đều không có một vật, hiểu biết được cái giả tức là biết được cái chơn. Người tu tam quán trước cần phải nhiếp tâm, tịnh tọa, đem tất cả cảnh giới hư vọng không thực của thế gian để gội rửa cho sạch hết, không đắm nhiễm một vật gì. Quán ở nơi không, cái không cũng không thể được, như thế hành giả đã vào thẳng được bể không sáng suốt của Như lai. Tánh hiểu được lý chơn không tức là Như lai Tạng.

3. Pháp môn cứu cánh tham thiền niệm Phật Tam muội.

Đức Sơ Tổ Huệ Viễn, trong Thiên Kinh Tự, ngài nói: Thiền mà không trí không thể hiểu hết sự yên lặng (tịch), có trí mà không thiền không thể chiếu được sâu xa. Thiền và trí gọi là yên lặng (tịch) soi sáng (chiếu). Người niệm Phật muốn tham thiền thấy tánh, chỉ theo phương pháp sau đây: “Cần yếu ở trong tịnh thất, thân ngồi ngay ngắn, dẹp hết các duyên trần ràng buộc, dứt hết ái tình. Ngoài không chấp cảnh, trong không trụ nơi định, ánh sáng chiếu lại, trong ngoài đều vắng lặng, sau đó từ từ niệm Nam Mô A Di Đà Phật từ ba đến năm tiếng, bỗng nhiên tỏ ngộ, chính mình thấy được bản tánh Di Đà, trong tâm ngoài thân, tức khắc thông suốt. Tất cả vũ trụ, đại địa đều là Tây phương, muôn vật sum sê, đều ở chính mình, thường lặng, thường chiếu, động không rời tịch, động không rời chiếu, được sanh vào thượng phẩm gọi là Thập Báo Trang Nghiêm Độ.

4. Pháp môn điều tức nhiếp tâm niệm Phật tam muội.

Tọa thiền Tam muội kinh nói: Bồ tát tọa thiền không niệm tất cả, chỉ niệm một hiệu Phật liền đặng tam muội. Người mới tu tập thường bị hai bệnh hôn trầm và tán loạn. Trong



Nhân Thiên bảo giám nói: Người muốn tu thiền định cần vào tịnh thất, ngồi ngay ngắn, đếm hơi thở ra vào từ một đến mười, từ mười đến trăm, đến ngàn, muôn tâm ấy thơ thới, tâm ấy vắng lặng đồng với hư không, không cần ngăn giữ, tự nhiên tỏ ngộ. Đời nay, phương pháp nhiếp tâm niệm Phật này, muốn mau được thành tựu Tam muội, phương pháp đếm hơi thở là cốt yếu. Khi muốn tịnh tọa, trước tiên tưởng thân mình ở trong vùng ánh sáng, thần quán mũi, tưởng hơi thở ra vào, mỗi một tức (hơi thở ra vào) niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Cách thức điều hòa hơi thở, không chậm không mau, tâm và hơi thở nương nhau, đừng cho gián đoạn, cho đến khi đi sâu vào thiền định, hơi thở và niệm đều quên, tức là thân này đồng với hư không, lần lần thuần thực, tâm và mắt mở tỏ, tam muội bỗng nhiên hiện ra. Đó chính là Duy tâm Tịnh độ.

5. Pháp môn chuyên niệm, tướng niệm Phật tam muội:

Kinh Đại Bát Nhã nói: Phật bảo ngài Mạn Thù Thất Lợi rằng: Bồ tát cần tu hành nhất tướng trang nghiêm tam muội, mau chóng quả vô thượng bồ đề. Tu hạnh này phải xa lìa chỗ bận rộn, không nghĩ đến các tướng, chuyên niệm danh hiệu một đức Phật, từ những danh tự đó khéo nghĩ đến dung nhan, tức là quán đủ chư Phật ba đời, sẽ được tất cả trí huệ của chư Phật. Trong Thiên Thai Thập Nghi luận nói: chúng sanh cần tánh chậm lụt, nhiều phiền não tán loạn, nếu không chuyên tâm niệm một hiệu Phật, chắc chắn tâm sẽ bị tán loạn, không thể thành tựu được tam muội. Vì thế chuyên niệm Phật A Di Đà chắc được Nhất Tướng Tam Muội.

Cảm Sơn Đại sư nói: Đức Phật vì cứu độ chúng sanh khổ não ở thế giới Ta bà chuyên nói pháp môn Tây phương Cực lạc Tịnh độ, chỉ khuyên mọi người chuyên niệm Phật A Di Đà phát nguyện vãng sanh Cực lạc. Kinh Di Đà, đức Phật nói rõ sự thực của cảnh giới Cực lạc. Người tu theo phương pháp Tịnh độ, lấy việc niệm Phật làm chủ yếu. Mỗi ngày, sáng sớm khi mới thức dậy, tụng một quyển kinh Di Đà hoặc kinh Kim Cang, rồi lần chuỗi niệm danh hiệu Phật từ hai ngàn đến năm ngàn hoặc muôn, sau đó hồi hướng phát nguyện vãng sanh Cực lạc, sáng và tối đều thực hiện công khóa như thế, quyết định thực hiện đúng giờ đã chọn, không trễ nãi hoặc lui sụt. Mỗi ngày trừ hai thời công khóa ra, các giờ khác luôn luôn giữ danh hiệu Phật A Di Đà, trong lòng không bao giờ quên, tụng niệm không quên, mỗi niệm tâm không mờ, dẹp hết các duyên đời không còn nhớ nghĩ. Lấy một câu A Di Đà làm mạng sống chính mình, giữ luôn trong miệng, quyết không buông bỏ. Cho đến lúc ăn cơm, uống nước, đi đứng, ngồi, nằm, tới lui, câu hiệu Phật lúc nào cũng có mặt. Nếu khi gặp những cảnh thuận, nghịch, vui buồn, phiền não, tâm không được an ổn, chỉ cần đem câu hiệu Phật điều phục, chắc chắn phiền não sẽ bị tiêu diệt. Lấy 'một niệm' để niệm phiền não là nguồn gốc khổ sanh tử, lấy 'một niệm' để niệm hiệu Phật, diệt phiền não là cách hay nhất để thoát sanh tử, điều đó không có gì lạ.

Nếu niệm Phật làm chủ được phiền não tức là làm chủ

được trong giấc ngủ. Nếu làm chủ được giấc ngủ, tức làm chủ được bệnh khổ. Nếu làm chủ được bệnh khổ là khi lâm chung sẽ biết được rõ ràng nơi nào mình đến. Việc ấy không khó, chỉ cốt yếu là khi niệm Phật phải chí thành tha thiết vì muốn thoát sanh tử. Hết lòng chuyên niệm, như con nhớ mẹ, không nghĩ gì đến việc khác, lâu dần thuần thực, tự nhiên được thọ dụng Đại an lạc, Đại tự tại và Đại hoan hỉ.

Trong Niệm Phật Thuyết của ngài Trương quang Vi nói: Bài kệ của Thạch Nam Hòa Thượng dạy: Niệm Phật cốt yếu không phải tham niệm cho nhiều, cốt yếu ở chỗ tâm không loạn, niệm một trăm câu, niệm đến chín mươi chín câu có một câu sai cũng không tính. Niệm như thế từ trăm đến nghìn, muôn, khít khao như hạt châu luân chuyển không dứt, chùng đó thì tên bản không vào, đao chém không dứt, trăm ngàn quân ma đều bỏ chạy. Ta (Thạch Nam Hòa Thượng) từ trước niệm Phật cũng chỉ niệm suông, nay mới biết, niệm cần mỗi chữ từ trong tâm ra, lại mỗi chữ vào tâm. Khi niệm Phật, cần nhất nhắm mắt, ngồi ngay thẳng lắng thần, định hết lo nghĩ, không cho lòng tạp loạn xen vào, ngăn lòng tranh đua, lòng say đắm tình cảm. Mở miệng niệm hiệu Phật, hiệu Phật khởi từ tâm, ra miệng, hơi thở điều hòa, không gấp, không chậm, từng chữ rõ ràng nối tiếp nhau, từng câu cũng nối tiếp nhau, duyên khít khao, một câu cũng thế, trăm ngàn câu cũng thế. Từ một phút đến suốt 24 giờ gắng niệm không dứt, không thiếu, lâu ngày thuần thực, hoa nở thấy Phật.

Trong niệm Phật Trực Chỉ, Ngài Đạo Thạnh thiền sư dạy: Những phương pháp cốt yếu chúng được tam muội của Phật dạy đều từ: tham thiền, niệm Phật, trì chú, tu quán, trì giới, tu phước.... Nhưng trong tất cả Tam muội, niệm Phật tam muội là cao hơn hết, vì người niệm Phật có được nhất tâm, trong nhất tâm ấy hoàn toàn có chủng tử Phật, tất cả vọng niệm, tạp niệm đều về chánh niệm, các chủng tử nghiệp thức từ vô thủy đến nay, đều bị dung hóa nhiệm mầu của chơn tâm vì chính lúc niệm hoàn toàn đề xướng tâm Phật mà đức Phật là Pháp vương, muôn pháp quy y, không cần phương tiện khác, tự mình được thoát sanh tử.

Pháp môn niệm Phật này từ ngày Huệ Viễn thiền sư khai thị, kết liên xã ở Lô Sơn, các vị xã viên tiên bối đều có cảm ứng trong lúc tu hành, khi lâm chung thấy Phật, và thánh cảnh hiện ra, được vãng sanh không thể kể hết. Chỉ một đời được thoát sanh tử, không phải đợi đến kiếp sau vì thế nên tôi (Đạo Thanh Thiền Sư) viết quyển Niệm Phật Trực Chỉ này để hiển minh tôn chỉ "Tức tâm là Phật" của Mã Tổ Thiền Sư.

Thạch Võ Phương Thiền sư dạy: "Niệm Phật có nhiều loại: có chậm, có mau, có mau trong chậm, có chậm trong mau. Người chậm: thường ngày miệng niệm Phật, dù không biết nhiếp tâm, không biết quán tưởng, không biết Tây phương, sau khi nghiệp thiện ác đã hết, chỉ còn miệng niệm Di Đà cũng được. Nếu người niệm mau, quyết lòng trì danh hiệu hoặc một ngày đến bảy ngày được nhất tâm bất loạn, không cần sau khi chết mới được vãng sanh, mà

ngay cả hiện tại cũng thấy được toàn thân của Đức Phật A Di Đà, chùng đó biết rõ:” Người niệm Phật là ai”. Tùy mỗi niệm mỗi lần gõ, gõ đến chỗ không chỗ gõ, tự nhiên được nhất tâm, đó là mau trong chậm. Người chậm trong mau là người niệm Phật không biết được cảnh trí Tây phương, đồng độ, không biết được tịnh niệm, tán niệm, chỉ biết niệm một câu Phật mà thôi, cứ như thế mà thực hành. Nên trong kinh Pháp Hoa nói:

*Nếu người tâm tán loạn
Vào ở trong tháp miếu
Chỉ niệm Nam Mô Phật*

Sẽ thành được Đạo Phật.

Em thân thương của Anh!

Pháp môn Tịnh độ là một pháp môn thẳng tắt để chúng sanh trong thời mạt pháp thoát khỏi sanh tử luân hồi, mà phương pháp trì danh hiệu Phật là phương pháp thẳng tắt nhất trong pháp môn thẳng tắt ấy. Chúng ta còn ngần ngại gì không hạ thủ công phu ngay để trong hiện đời được vãng sanh Cực lạc!....

(Còn nữa)

DANH SÁCH ỦNG HỘ BÁO HƯƠNG ĐẠO

<p><u>Chúng Châu Hoàng</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Diệu Hương \$ 20 2. Diệu Như \$ 20 3. Tâm Hoàn \$ 20 4. Lệ Chơn \$ 20 5. Nguyên Diệu \$ 20 6. Nguyên Chơn \$ 10 7. Diệu Tâm 2 \$ 20 8. Chơn Trì \$ 20 9. Tịnh Trang \$ 20 10. Diệu Đức \$ 20 11. Nguyên Hồng \$ 20 12. Tâm Quang \$ 20 13. Tâm Sở \$ 20 14. Diệu Niệm \$ 20 15. Tâm Nguyện 1 \$ 20 16. Tâm Nguyện 2 \$ 20 17. Diệu Thọ \$ 20 18. Diệu Ngọc \$ 20 19. Nguyệt Phước \$ 20 <p><u>Chúng Diên Thọ</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tâm Thiện \$ 20 2. Chân Hiền Đạo \$ 20 3. Diệu Phi \$ 20 4. Viên Hoa \$ 20 5. Nguyên Lạc \$ 20 6. Chơn Thọ \$ 20 7. Tín Chánh \$ 20 8. Diệu Mai \$ 20 9. Diệu Nghiêm \$ 10 10. Chân Mỹ Hóa \$ 20 <p><u>Chúng Pháp Chiếu</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Từ Hương \$ 20 2. Nhân Ngọc \$ 20 3. Diệu Huệ \$ 20 4. Diệu Tài \$ 30 5. Phước Ngọc \$ 20 	<ol style="list-style-type: none"> 6. Thanh Hồng \$ 20 7. Nguyên Định \$ 20 8. Nguyên Thuần \$ 20 9. Viên Thật \$ 20 10. Viên Hiệp \$ 20 11. Diệu Luận \$ 20 12. Diệu Lạc \$ 20 13. Diệu Hạnh \$ 20 14. Diệu Huệ 2 \$ 20 15. Diệu Quang 2 \$ 10 16. Phước Hồng \$ 20 17. Nguyên Dung \$ 20 18. Tâm Hải \$ 20 19. Trần Văn Độ \$ 20 20. Lệ Tâm \$ 20 21. Tâm Đạo \$ 20 <p><u>Phật tử ngoài CLLX ủng hộ</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Diệu Quang 1 \$ 20 2. Diệp Lệ Anh \$ 20 3. Nguyễn Hiền \$ 20 4. Chú Đông \$ 20 5. Phước An \$ 20 6. Lê Tâm \$ 20 7. Lê Trung \$ 20 8. Lê Thị Ngữ \$ 20 9. Vô Danh \$ 50 10. SUTHICHKC \$ 20 11. Hiền Ngọc \$ 20 	<p><u>Chúng Thiên Đạo</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thùy Hoàn \$ 20 2. Hà Ngọc \$ 20 3. Giác Bảo \$ 20 4. Huệ Tịnh \$ 20 5. Ngọc Trần \$ 20 6. Diệu Huệ 1 \$ 20 7. Tâm Bảo \$ 20 8. Diệu Châu \$ 20 9. Diệu Lượng \$ 20 10. Thanh Lương \$ 20 11. Viên Thành \$ 20 12. Như Thuận \$ 20 13. Diệu Tâm \$ 20 14. Diệu An 2 \$ 20 15. Diệu Lộc \$ 20 16. Diệu Ngà \$ 20 17. Tâm Trai \$ 20 18. Nguyên Thành \$ 20 19. Như Anh \$ 20 20. Tâm Hòa \$ 20 21. Diệu Lộc 2 \$ 20 22. Giác Phú \$ 20 23. Lưu Huệ Dung \$ 20 24. Lệ Bảo \$ 20 25. Quang Chiếu \$ 20 26. Huệ Giải \$ 20 27. Mãn Chánh \$ 20 28. Án Hiền \$ 20 29. Quang Thuận \$ 20 30. Diệu Phú \$ 20 31. Diệu Chí \$ 20 32. Bốn Phương \$ 20 33. Nguyên Tịnh \$ 20 34. Phúc Huệ \$ 20 35. Nguyên Thiện \$ 20
--	---	---

